

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 28-02-2022
V/v *tranh chấp hợp đồng
góp hụi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Ông Bùi Mạnh Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Thông báo về việc dời thời gian xét xử số: 63/TB-TA ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà A, sinh năm: 1961

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:*

Bà B, sinh năm: 1977

Ông C, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà A trình bày:

Bà và bà B là chỗ quen biết do ở cùng địa phương. Bà B có tổ chức chơi hụi, bà A có tham gia chơi hụi, cụ thể:

Dây hội khui ngày 15/02/2009 (âm lịch), hội 3.000.000 đồng/phần, dây hội có 25 phần, 01 năm khui 02 lần, khui vào ngày 15/02 và 15/8 âm lịch hàng năm, bà A tham gia 01 phần.

Bà A đóng hội đầy đủ nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu thì bà không nhớ, đến kỳ khui hội thứ 20 thì bà B ngưng hội.

Bà A có đến gặp bà B yêu cầu giao số tiền hội đã đóng là 20 kỳ x 3.000.000 đồng/kỳ = 60.000.000 đồng, nhưng bà B chỉ giao cho bà 27.000.000 đồng.

Tính đến nay dây hội này đã mãn nhưng bà B chưa giao số tiền hội còn lại cho bà do đó bà khởi kiện yêu cầu bà B và chồng là ông C có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền hội còn lại nhưng chỉ yêu cầu số tiền là 20.000.000 đồng vì hiện hoàn cảnh bà B khó khăn, không yêu cầu tính lãi và trả 01 lần.

Số tiền bà tham gia chơi hội là tiền riêng của bà, không liên quan đến chồng bà là ông T, đề nghị không đưa ông T vào tham gia tố tụng.

Bị đơn bà B trình bày:

Qua lời trình bày của bà A về việc chơi hội thì bà thông nhất. Dây hội khui đến kỳ 20 thì ngưng do bị vỡ hội. Việc tổ chức chơi hội chồng bà có biết, bà cũng sử dụng tiền hoa hồng từ việc tổ chức chơi hội để chi tiêu trong gia đình.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà A thì bà đồng ý cùng ông C liên đới hoàn trả cho bà A số tiền 20.000.000 đồng.

Bị đơn ông C không có bản tường trình ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Kim Thoa – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền hội 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà A khởi kiện yêu cầu bà B, ông C có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền hội còn lại là 20.000.000 đồng. Bà B, ông C cư trú tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Long An. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

Ông T là chồng bà A trình bày số tiền bà A đang khởi kiện bà B, ông C là tiền riêng của bà A, trong vụ án này ông không có yêu cầu gì nên không cần thiết phải đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay bà A, bà B và ông C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt bà A, bà B và ông C.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Bà A khởi kiện yêu cầu bà B, ông C có trách nhiệm liên đới hoàn trả số tiền hụi 20.000.000 đồng.

Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà A và bà B trình bày thống nhất bà A có tham gia chơi hụi do bà B làm chủ thảo, dây hụi khai đến kỳ thứ 20 thì ngưng. Bà A không nhớ rõ số tiền hụi đã đóng 20 kỳ là bao nhiêu, khi vỡ hụi thì bà A đến gặp bà B đòi số tiền hụi là 60.000.000 đồng (tương đương 20 kỳ x 3.000.000 đồng/kỳ) thì bà B chỉ mới trả được 27.000.000 đồng, nay bà A khởi kiện yêu cầu bà B, ông C trả số tiền hụi còn lại nhưng chỉ yêu cầu số tiền 20.000.000 đồng vì hiện nay hoàn cảnh gia đình bà B gặp khó khăn, bà B đồng ý trả cho bà A số tiền hụi là 20.000.000 đồng, ông C không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của bà A và có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy bà A không nhớ rõ số tiền hụi đã đóng được 20 kỳ nhưng bà A và bà B thống nhất hiện nay bà B chưa giao đủ tiền hụi và bà B đồng ý hoàn trả cho bà A 20.000.000 đồng tiền hụi.

Bà B trình bày việc tổ chức chơi hụi chồng bà là ông C có biết, bà cũng sử dụng tiền hoa hồng từ việc tổ chức chơi hụi để chi tiêu trong gia đình, ông C trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, ông C đã biết được yêu cầu khởi kiện của bà A buộc ông C liên đới trả khoản nợ hụi này nhưng ông C không có ý kiến phản đối, do đó có căn cứ xác định bà B, ông C còn nợ bà A 20.000.000 đồng tiền hụi.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biếu, phượng của Chính phủ thì “Nghĩa vụ của chủ họ ... giao các phần họ cho thành viên lãnh họ tại mỗi kỳ mở họ” và Điều 23 “Trách nhiệm của chủ họ do không giao hoặc giao không đầy đủ các phần họ cho thành viên được lãnh họ: Trường hợp đến kỳ mở họ mà chủ họ không giao các phần họ cho thành viên được lãnh họ thì chủ họ có trách nhiệm đối với thành viên đó như sau: 1. Thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 18 của Nghị định này.”

Do đó căn cứ vào Điều 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà B và ông C có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà A số tiền hụi 20.000.000 đồng.

Bà A không yêu cầu tính lãi nên không đề cập đến.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà B, ông C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Buộc bà B, ông C có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà A số tiền hụt 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà B, ông C phải liên đới nộp 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

- TAND tỉnh Long An,
- VKSND huyện Thủ Thừa,
- Chi cục THA huyện Thủ Thừa,
- Các đương sự,
- Lưu HS,
- Lưu án văn.

Ngô Thị Thùy Diễm